Phụ lục 84
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ CÔ TÔ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 4, 6, 10, 19, 25, 27, 28 Phụ lục 84 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL84 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	4	Đường tỉnh 943: Từ Cầu 15 – Ngã tư chùa Sóc Triết	1.500	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường tỉnh 943: Ngã 3 Chùa Sóc Triết - Cầu 15)
2	6	Đường tỉnh 943		
		- Cầu Tân Tuyến- Cống số 7	400	Sửa tên đường (Tên cũ: Cầu Tân Tuyến - Cầu 11)
		- Cống số 7 - Ranh xã Óc Eo	300	Sửa tên đường (Tên cũ: Cầu 11 - Ranh xã Óc Eo)
		- Ngã tư Chùa Sóc Triết - Ranh Xã Tri Tôn	600	Sửa tên đường (Tên cũ: Ngã 3 Chùa Sóc Triết - Ranh Xã Tri Tôn)

TT	Số TT PL84 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
3	10	Đường cặp UBND xã: Từ Đường tỉnh 943 – Đường Thanh Niên	1.200	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường cặp UBND xã (Suốt đường))
4	19	Tuyến đường bờ bắc Kênh Ba Thê - Sóc Triết: Bờ đông Kênh 10 – Giáp ranh xã Óc Eo	120	Sửa tên đường (Tên cũ: Tuyến đường bờ bắc Kênh Ba Thê - Sóc Triết: Bờ đông Kênh 10 – Giáp ranh xã Óc Eo))
5	25	Đường Thanh Niên: Từ Đường tỉnh 959 – cuối đường Thanh Niên	300	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường Thanh Niên)
6	27	Tuyến đường khác có độ rộng đường >= 3m	135	Sửa tên đường (Tên cũ: Tuyến đường có nền đường > 3m, được trải bê tông hoặc nhựa)
7	28	Tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	108	Sửa tên đường (Tên cũ: Tuyến đường có nền đường < 3m, được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**HỦY BỎ**			
1	29	Các tuyến đường còn lại		Huỷ bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL84 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Khu vực	Giá đất	Ghi chú
I	**1**	**Đất trồng cây hàng năm, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản**		
1	c	Khu vực còn lại	29	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí))
II	**2**	**Đất trồng cây lâu năm**		
1	c	Khu vực còn lại	30	Sửa tên đường (Tên cũ: Khu vực còn lại (chỉ xác định một vị trí))
III	**3**	**Đất rừng**	**15**	Sửa tên đường (Tên cũ: Đất rừng (chỉ xác định một vị trí))